

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

NHỮNG NHÂN TỐ XÃ HỘI TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ BIẾN ĐỔI CỦA TIẾNG NGA HIỆN NAY

TRƯƠNG VĂN VỸ

(Khoa Ngữ văn Nga, ĐHKHXH & NV, ĐHQG TP HCM)

Trong phạm vi bài viết này chúng tôi cố gắng trình bày những nguyên nhân từ phía xã hội dẫn đến những thay đổi mạnh mẽ trong tiếng Nga hiện nay.

Như đã biết, sự biến đổi trong tiếng Nga diễn ra ở mọi cấp độ ngôn ngữ, song từ vựng là lĩnh vực nhạy cảm nhất trong số những bộ phận cấu thành ngôn ngữ, nên nó chịu sự tác động cũng như ảnh hưởng mạnh nhất từ phía xã hội.

1. Trước hết, xã hội Nga hiện nay không còn đặt ra những điều kiện, không còn tính đòi hỏi đến hình thức của lời nói

Những quy định nghiêm ngặt trước đây về cái được phép và cái không được phép trong chuẩn mực ngôn ngữ đối với những văn bản dành cho công chúng thì nay không còn nữa. Tất cả các tầng lớp xã hội, trên danh nghĩa có cơ hội để thể hiện mình trong xã hội. Việc tích cực hóa các cuộc tranh luận chính trị, sự phát triển những hình thức đối thoại mang tính tranh luận, sự đa dạng hóa hành vi giao tiếp của con người đã ảnh hưởng và tác động rất nhiều đến những thay đổi trong ngôn ngữ.

Đã xuất hiện trong tiếng Nga những câu nói “phi ngữ pháp”, không biến cách, không chia động từ, không xác định được giống, số trật tự câu lộn xộn, sử dụng từ tùy tiện, v.v...

Diễn hình cho những trường hợp này là sử dụng những từ vay mượn, những cấu trúc

xa lạ với lời nói Nga. Thường xuyên vang lên cụm từ “*наблизк рилейшнз*” (*public relation – связи с общественностью - giao tiếp với công chúng*) mà không biết nó đang hòa hợp với nhau theo kiểu liên kết cú pháp nào. Một cụm từ khác bất ngờ xuất hiện vô cùng xa lạ với tiếng Nga, song lại đang có khả năng phát triển và sử dụng rộng rãi – đó là “*Горбачёв-фонд*”, mà không phải là “*фонд Горбачёва*”. Có thể chuyện này là rất tự nhiên trong tiếng Anh, hay tiếng Trung Quốc, nhưng trong tiếng Nga thì... không hiểu nổi. Từ “*мондиаль*” cũng vay mượn từ tiếng nước ngoài, có tận cùng là dấu mềm *-ь* nghĩa là “*мировой, всемирный – thế giới, toàn thế giới*” thì không xác định được giống, và như vậy có nghĩa là dùng giống đực hay giống cái đều được (?!).

2. Xã hội Nga sau thời kì cực quyền kéo dài đã tìm được lối thoát tích cực, có tính bùng nổ, song lại tạo ra hàng loạt những ngôn từ xa lạ, thô thiển

Những lớp từ liên quan đến cách mạng, chính trị, hành chính-xã hội đã trở thành những từ lịch sử, những từ ngữ lỗi thời (*товарищ, партком, Верховный совет, совхоз...*). Và ngược lại, những từ có tính lịch sử lại được phục hồi (*Дума, губерния, гимназия, лицей, чиновник...*)

Những từ ngữ mang tính định giá tầm thường, thô tục trở lên có trọng lượng trong

xã hội và được sử dụng rộng rãi. Khẩu ngữ, tiếng bình dân phát triển mạnh mẽ.

Tiếng lóng trong lời nói của người Nga đã xuất hiện và tăng lên rất nhiều. Tiếng lóng hiện nay chiếm một tỉ lệ khá lớn trong số những từ mới có trong tiếng Nga, và nó xuất hiện ở trong mọi lĩnh vực của cuộc sống (*кисло* – chua quá (không dễ dàng, đầy khó khăn), *доить* – bòn rút tiền bạc, *безналичка* – sạch két, biển thủ, *в жилу* (= *точно*) – ngay chóc, đúng chóc,...).

3. Tự do trong lời nói đã phá vỡ hệ thống các từ ngữ, các đề tài cấm kỵ vốn tồn tại trong hành vi giao tiếp của người Nga từ lâu

Những từ trước đây được coi là cấm kỵ thì bây giờ được sử dụng tràn lan trong tiếng Nga. Một số từ trước đây không được phổ biến do không phù hợp với hệ tư tưởng, với quan điểm chính trị, thì nay được dùng lại rộng rãi (*миллионер*, *конкуренция*, *коммерсант*, *частник*, *предприниматель*,...).

Những từ chửi thề, chửi bậy, nói tục đang rất phổ biến. Khuynh hướng thô tục hóa lời nói trong tiếng Nga như là hậu quả của sự “giải phóng” lời nói và như là phản ứng với những hiện tượng tiêu cực trong cuộc sống: *наехать* (*обругать*), *кинуть* (*оставить в беде*), *отстегнуть* (*дать денег*);

Các đề tài cấm kỵ cũng không bị giới hạn. Người Nga rất nổi tiếng với những chuyện tiểu lâm chính trị, tiểu lâm về tình dục. Trên báo chí, phát thanh, truyền hình, trên internet, trong các chương trình văn nghệ hài hước, v.v. những từ cấm kỵ đã được nói ra... thật tự nhiên và thật tự do.

4. Mức độ văn hóa suy giảm trong tất cả các nhóm xã hội và ở mọi lứa tuổi trên nước Nga hiện nay

Điều tra xã hội và con số thống kê đã chỉ ra rằng chỉ có 42% người Nga thú nhận là họ cảm thấy dễ chịu khi nói năng có văn hóa, 38% liên quan đến điều này một cách rất thờ ơ, 20% không hề nghĩ đến điều này, nghĩa là họ cảm thấy bình thường khi sử dụng những từ ngữ thiếu văn hóa hoặc vô văn hóa. Cộng với con số thờ ơ bên trên thì đã có trên 50% số người không quan tâm đến yếu tố văn hóa khi nói năng.

Tiếp theo, 32% (phần lớn là phụ nữ) cố gắng tuân thủ chuẩn mực lời nói khi giao tiếp, còn 28% không bao giờ làm điều này. Còn lại 40% số người được hỏi đã không thể trả lời câu hỏi này, có nghĩa là trong xã hội Nga hiện nay người ta quan sát được ở mức độ nhất định sự sáng tạo lời nói là hoàn toàn theo ý chí chủ quan, hoàn toàn là tự phát, nói cách khác là tùy hứng.

Trong xã hội Nga ngày càng mở rộng giao tiếp tự phát. Giao tiếp tự phát là kiểu giao tiếp bằng lời nói tự nhiên, không được chuẩn bị trước, hiện nay đang diễn ra không chỉ giữa những cá nhân với nhau, mà cả khi phát biểu miệng trước đám đông. Người ta không đọc diễn văn đã được viết sẵn từ trước, mà nói bằng miệng. Tất cả mọi người trong xã hội đều sẵn sàng nói miệng, sẵn sàng dùng khẩu ngữ.

5. Tính không ổn định, mức sống thấp, thất nghiệp, đủ thứ tệ nạn và nhiều điều tương tự đã làm lời nói Nga trở nên thô thiển

Nước Nga hiện nay đang phải đối mặt với rất nhiều vấn đề xã hội nan giải. Các vấn đề xã hội này cũng nhanh chóng được thể hiện thông qua ngôn ngữ. Trong xã hội Nga, đặc biệt là ở những thành phố lớn như Matxcova, Saint Peterburg, tràn ngập những ngôn ngữ đường phố.

Nhiều từ liên quan đến các tệ nạn xã hội và tội phạm như ma túy, mại dâm, cờ bạc, say rượu, tống tiền, giết người, mafia, vốn trước đây bị cấm đoán kiên quyết, thì bây giờ được sử dụng tràn lan, thậm chí sử dụng tự do trên báo chí, phát thanh, truyền hình.

Có thể kể ra đây rất nhiều từ ngữ như vậy: *кайф* – phê ma túy, *косяк* – bồ đề, *забалдевший* – say ma túy, *закинуться* – dùng ma túy, *колоться* – tiêm/ chích ma túy, *катала* – tay chuyên cờ bạc, *катран* – sòng bạc, *кинуть* vỡ nợ/ phá sản, *киллер* – tên giết người, *кидnapпер* – kẻ bắt cóc/ bắt con tin, *залётный* kẻ trộm (từ vùng khác đến), *замести* – bị gô cổ/ tóm cổ, *интердебевишка* – gái điếm cao cấp, *деиёвка* – gái mại dâm rẻ tiền,...

6. Việc “tái vũ trang” về kĩ thuật cường độ cao trong sinh hoạt của người Nga càng tạo điều kiện phổ biến các từ vay mượn

Người Nga trong cuộc sống đang trang bị cho mình rất nhiều những phương tiện kĩ thuật hiện đại, mới nhất, nên cũng vay mượn các từ khoa học-kĩ thuật nhiều nhất. Đặc biệt là vay mượn từ tiếng Anh. Các thuật ngữ kĩ thuật có rất nhiều trong tiếng Anh (*компьютер, файл, интерфейс, интернет, диск, принтер,...*).

Ngoài ra từ vay mượn còn rất phổ biến trong hầu như tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội như về chính trị (*мэр, мерия, префект, пресса, имидж, саммит,...*), kinh tế (*бартер, брокер, дилер, дистрибьютер, маркетинг, спонсор, клиринг,...*), văn hóa (*триллер, топ-модель, бутик, кантри-мюзик, гран-при, дискотека, караоке,...*),...

Nguyên nhân vay mượn từ tiếng nước ngoài thì có rất nhiều, song đây là một hiện

tượng đang rất phổ biến để làm tăng số lượng từ mới trong tiếng Nga hiện nay, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng ngôn ngữ trong xã hội.

7. Phương tiện liên lạc hiện đại, chất lượng cao như điện thoại di động, internet,... làm giảm mạnh ngôn ngữ viết

Đặc biệt là ngôn ngữ mang tính nghệ thuật cao cấp. Ngôn ngữ viết luôn đòi hỏi những sự hiểu biết về ngôn ngữ rất cao, về cách sử dụng từ ngữ rất nhiều. Việc tiếp nhận thông tin bằng nghe vượt trội đã và đang làm yếu đi kĩ năng hiểu và diễn giải của các văn bản viết.

Với những phương tiện thông tin hiện đại, giao tiếp ngôn ngữ bằng miệng tăng lên, mang tính công chúng và tập thể rộng khắp. Mọi người nói năng một cách tự do, không chỉ ở nhà, ngoài đường, trên xe buýt, trong lúc xếp hàng, mà còn qua đài phát thanh, đài truyền hình, mít tinh, hội nghị,... Bằng phương tiện hiện đại người ta nói chuyện cả khi không thấy mặt nhau, cả khi cách nhau vạn dặm.

8. Sơ đồ giao tiếp trong xã hội Nga đã thay đổi mang tính bước ngoặt

Từ một kiểu giao tiếp thống trị trong xã hội là độc thoại – một người nói, còn tất cả nghe và thực hiện, thì nay đã chuyển sang đối thoại, và hậu quả là sự vượt trội của ngôn ngữ nói, trong đó cá tính con người trong giao tiếp được tăng lên mạnh mẽ, bản sắc cá nhân trong lời nói được tự do phát triển. Các cuộc đối thoại bình đẳng, các cuộc phỏng vấn tự nhiên như cuộc sống.

Hiện nay loại hình phỏng vấn, đối thoại, tranh luận, bàn tròn đang hết sức phổ biến ở Nga.

(xem tiếp trang 11)

không quá gay gắt, sắc thái nghĩa được giảm nhẹ hơn. Trong khi đó, người mua nữ lại phát huy tối đa tác dụng của các tính từ tuyệt đối, sử dụng lối nói quá.

Như vậy, suốt quá trình mặc cả, người mua ở chợ Đồng Tháp chủ yếu sử dụng hành động phụ thuộc chính là hành động chê. Sử dụng hành động này nhằm mục đích phục vụ cho lợi ích của người mua là phải làm sao để mua được giá rẻ mà hàng lại ngon.

3. Kết luận

Trên đây chúng tôi đã đi vào tìm hiểu đặc điểm quá trình mặc cả của người mua nam ở chợ Đồng Tháp qua hai cách mặc cả chủ yếu: Mặc cả trực tiếp và mặc cả gián tiếp. Lựa chọn cách mặc cả nào đi nữa đều cốt làm sao mua được hàng không chỉ hợp lí giá mà còn rẻ.

Ở mỗi cách mặc cả đều chịu sự chi phối của giới tính trong việc lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ. Đồng thời, nó cũng thể hiện nét riêng trong cách ứng xử của nam giới khi đi chợ. Đó là tính quyết đoán, thích giải quyết vấn đề nhanh gọn, không kì kèo dài dòng.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Ái (1987), *Sổ tay phương ngữ Nam Bộ*, Nxb Cửu Long.
2. Nguyễn Tài Cẩn (1975), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
3. Đỗ Hữu Châu (2001), *Giản yếu ngữ dụng học*, Nxb Đại học Huế.
4. Nguyễn Đức Dân (1998), *Ngữ dụng học*, tập 1, Nxb Giáo dục.
5. Nguyễn Văn Khang (1999), *Ngôn ngữ học xã hội - Những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội.
6. Đỗ Thị Kim Liên (2005), *Giáo trình ngữ dụng học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Dương Thị Tú Thanh (1994), *Cặp thoại trong giao tiếp mua bán hiện nay*, Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Trường Đại học sư phạm Hà Nội.
8. Trần Thanh Vân (2006), *Tham thoại mua bán ở chợ Đồng Tháp*, Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Vinh.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 15-03-2010)

(Những nhân tố xã hội...tiếp theo trang 14)

Thậm chí là với cả các nhà hoạt động chính trị, tôn giáo, văn hóa cao cấp, nổi tiếng. Các cuộc đối thoại, phỏng vấn giữa hai người hoặc nhiều người diễn ra rất bình đẳng, tự nhiên, không hề có hàng rào ngăn cách về địa vị xã hội. Thậm chí nhiều khi trong tranh luận còn sinh ra những câu hỏi, những vấn đề, những ngôn từ “đầy gai góc” như chính cuộc sống đang diễn ra.

Trong xã hội Nga xuất hiện những lớp người mới, trẻ tuổi, có tài diễn thuyết, hùng biện. Số người xuất thân từ trong quần chúng nhân dân bình thường cũng thường xuyên “đăng đàn” phát biểu trước công chúng, hoặc tham gia giao tiếp với đông đảo công chúng trong xã hội, bày tỏ những ý kiến riêng của mình, những quan điểm, suy tư cá nhân.

Tài liệu tham khảo

1. Гридина Т. А. *Языковая игра: стереотип и творчество*. – Екатеринбург, 1996. с. 4, 198.
2. Балыхина Т. М. *Проблемы функционирования и преподавания русского языка в АТР*. Сборник научных статей. Малайзия. 2007.
3. Колесов В. В. *Жизнь происходит от слова*. – М.: Златоус. Спб., 1999.
4. Костомаров В. Г. *Языковой вкус эпохи*. Изд. 3-е, испр. и доп. – СПб.: «Златоус», 1999. – 320 с.
5. *Русская разговорная речь. Фонетика. Морфология. Лексика. Жест*. – М.: Наука, 2003.
6. Санников В. И. *Русский язык в зеркале языковой игры*. М.: Языки русской культуры, 1999. с. 164
7. Харченко В. К. *Современная речь*. – М., 2006.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 10-09-2009)